

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## KHOA KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

### ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

#### I. Thông tin tổng quát - General information

1. **Tên môn học tiếng Việt/** Course title in Vietnamese: KIỂM TOÁN 1

Mã môn học/ Course code: ACCO3302

2. **Tên môn học tiếng Anh/** Course title in English: AUDITING 1

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☒ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

6. Số tín chỉ/ Credits

| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
|---------------|------------------|--------------------|--------------------------|
| 3             | 3                | 0                  | 90                       |

#### 7. Phụ trách môn học - Administration of the course

a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Kế toán-Kiểm toán/ Bộ môn Kiểm toán

b. Giảng viên/Academics: Lê Thị Thanh Xuân

c. Địa chỉ email liên hệ/ Email: [xuan.ltt@ou.edu.vn](mailto:xuan.ltt@ou.edu.vn)

d. Phòng làm việc/Room: P105 Cơ sở 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, Tp. HCM

#### II. Thông tin về môn học - Course overview

##### 1. Mô tả môn học - Course description

Môn học Kiểm toán 1 giới thiệu các kiến thức cơ bản về kiểm toán và hoạt động kiểm toán: bản chất, vai trò của kiểm toán; các loại kiểm toán và môi trường hoạt động của kiểm toán; một số khái niệm, phương pháp quy trình cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính. Môn học này học sau môn Kế toán tài chính và trước môn Kiểm toán.

##### 2. Môn học điều kiện/ Requirements:.

| STT | Môn học điều kiện                | Mã môn học/Code |
|-----|----------------------------------|-----------------|
| 1.  | Môn tiên quyết/ Pre-requisites   |                 |
|     | Không yêu cầu môn học tiên quyết |                 |
| 2.  | Môn học trước/ Preceding courses |                 |

| STT | Môn học điều kiện             | Mã môn học/Code |
|-----|-------------------------------|-----------------|
|     | Kế toán tài chính 1           | ACCO2310        |
| 3.  | Môn học song hành/ Co-courses |                 |

### 3. Mục tiêu môn học/ Course objectives

Sinh viên học xong môn học có khả năng:

| Mục tiêu môn học/<br>Course objectives | Mô tả - Description                                                                                   | Chuẩn đầu ra CTĐT<br>phân bổ cho môn học |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| CO                                     | Phân tích được bản chất và yêu cầu trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính.                        | PLO3.1, PLO3.2                           |
| CO                                     | Giải thích được bản chất và môi trường hoạt động của kiểm toán độc lập.                               | PLO4.6                                   |
| CO                                     | Nắm được các bước của quy trình kiểm toán, và các khái niệm cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính. | PLO3.10                                  |
| CO4                                    | Nắm được khái niệm và yêu cầu về bằng chứng kiểm toán; Vai trò và nội dung của báo cáo kiểm toán.     | PLO3.12                                  |
| CO5                                    | Có năng lực làm việc độc lập, nhận thức về đạo đức nghề nghiệp                                        | PLO8.2, PLO8.7                           |

### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học - Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên làm được (đạt được):

| Mục tiêu môn học/<br>Course objectives | CĐR môn học (CLO) | Mô tả chuẩn đầu ra -Description                                                                                                 |
|----------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CO1                                    | CLO1              | Phân tích được bản chất và yêu cầu trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính                                                   |
| CO2                                    | CLO2              | Giải thích được bản chất hoạt động kiểm toán và vai trò kiểm toán trong nền kinh tế, bao gồm các loại hình kiểm toán khác nhau. |
| CO3                                    | CLO3              | Giải thích được các khái niệm cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính.                                                         |
| CO4                                    | CLO4              | Giải thích được khái niệm, yêu cầu về bằng chứng kiểm toán; và vai trò, nội dung báo cáo kiểm toán.                             |
| CO5                                    | CLO5              | Có năng lực làm việc độc lập, nhận thức về đạo đức nghề nghiệp.                                                                 |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| CLOs | PLO3.1 | PLO3.2 | PLO3.10 | PLO3.12 | PLO4.6 | PLO8.2 | PLO8.7 |
|------|--------|--------|---------|---------|--------|--------|--------|
| 1    | 5      | 4      |         |         |        |        |        |
| 2    |        |        |         |         | 4      |        |        |
| 3    |        |        | 4       |         |        |        |        |
| 4    |        |        |         | 4       |        |        |        |

|   |  |  |  |  |  |   |   |
|---|--|--|--|--|--|---|---|
| 5 |  |  |  |  |  | 3 | 3 |
|---|--|--|--|--|--|---|---|

Ghi chú

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

## 5. Học liệu

### a. Tài liệu học tập

[1] Tập thể tác giả. **Kiểm toán**. Hà Nội: Thành phố Hồ Chí Minh: Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh, 2014. [657.45 / K473]

[2] Tập thể tác giả. Bài tập kiểm toán. Hà Nội : Thống kê, 2015. [657.45076 / B152]

### b. Tài liệu tham khảo

[3] Auditing and assurance services : international perspectives / Randal J. Elder - Lần thứ 17, global edition. - Harlow, Essex: Pearson Education, 2020.

[4] BPP Learning Media. ACCA : for exams in September, December 2018, March 2019 and June 2019, Audit and assurance. London : BPP Learning Media, 2018

[5] BPP Learning Media. ACCA : practice & revision kit Paper F8, Audit and assurance. - London : BPP Learning Media, 2018.

[6] Gramling, Rittenberg and Johnstone. Auditing – A Risk Based Approach, 11th Edition, South- Western, 2019.

## 6. Đánh giá môn học

| Thành phần đánh giá/ Type of assessment        | Bài đánh giá/ Assessment methods            | Thời điểm/ Assement time | Chuẩn đầu ra môn học/CLOs | Tỷ lệ % Weight % |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------|
| A1. Đánh giá quá trình//Formative assessment   | A.1.1 Bài tập trên lớp                      | Suốt quá trình học       | CLO1 –CLO5                | 5%               |
|                                                | A.1.2 Trắc nghiệm trên LMS                  | Chương 4,5,6             | CLO.3 –CLO.4              | 6%               |
|                                                | A.1.3 Tình huống thảo luận                  | Chương 2, 3              | CLO.2, CLO.3, CLO5        | 9%               |
|                                                | <b>Tổng cộng</b>                            |                          |                           | <b>20%</b>       |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/Mid-term assessment       | A.2 Kiểm tra giữa kỳ: hình thức trắc nghiệm | Kết thúc Chương 3        | CLO.1- CLO.3              | 30%              |
|                                                | <b>Tổng cộng</b>                            |                          |                           | <b>30%</b>       |
| A3. Đánh giá cuối kỳ/ End-of-course assessment | A.3 Kiểm tra cuối kỳ: hình thức trắc nghiệm | Sau khi kết thúc môn học | CLO.1– CLO.4              | 50%              |

| <b>Thành phần đánh giá/ Type of assessment</b> | <b>Bài đánh giá/ Assessment methods</b> | <b>Thời điểm/ Assemmment time</b> | <b>Chuẩn đầu ra môn học/CLOs</b> | <b>Tỷ lệ %<br/>Weight %</b> |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|
|                                                | <i><b>Tổng cộng</b></i>                 |                                   |                                  | <i><b>50%</b></i>           |
| <b>Tổng cộng</b>                               |                                         |                                   |                                  | <b>100%</b>                 |

**7. Kế hoạch giảng dạy**  
**a. Lớp ban ngày (4,5 tiết/ buổi)**

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                       | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                |                                                                                                                                 |            |                         |            |                                     |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                           |                        | Tự học/ Self-study                                         |                | Trực tiếp/FTF                                                                                                                   |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                                           |                        |                                                            |                | Lý thuyết/ Theory                                                                                                               |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                   |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                                           |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                           | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
| (1)                                  | (2)                                                                                                                                                                                                       | (3)                    | (4)                                                        |                | (5)                                                                                                                             |            | (6)                     |            | (7)                                 |                | (8)                      |         | (9)                                      | (10)                                                                           |
| Buổi 1                               | <b>Giới thiệu môn học</b><br><b>Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính (BCTC)</b><br><br>1.1 Mục đích của BCTC<br>1.2 Các giả định cơ bản<br>1.3 Các yêu cầu chất lượng BCTC<br>1.4 Các yếu tố của BCTC | CLO.1                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 9              | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br><br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT - 01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 4.5        |                         |            |                                     |                |                          |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 2                               | <b>Chương 2: Tổng quan về kiểm toán</b>                                                                                                                                                                   | CLO.2                  | Sinh viên đọc trước nội                                    | 9              | - Giảng viên thuyết                                                                                                             | 4.5        |                         |            |                                     |                |                          |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                      | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                |                                                                                                                                |            |                         |            |                                     |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                                                                          |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                | Trực tiếp/FTF                                                                                                                  |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                          |                        |                                                                        |                | Lý thuyết/ Theory                                                                                                              |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                   |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                          |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                          | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | 2.1 Định<br>nghĩa<br>2.2 Phân loại<br>kiểm toán                                                                                                                                          |                        | dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập                               |                | giảng nội<br>dung môn<br>học<br>-Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực<br>hiện BT-02<br>dưới sự<br>hướng dẫn<br>của giảng<br>viên |            |                         |            |                                     |                |                          |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 3                               | <b>Chương 2:<br/>Tổng quan về<br/>kiểm toán<br/>(tiếp theo)</b><br>2.3 Lịch sử<br>hình<br>thành và<br>phát triển<br>2.4 Quy trình<br>kiểm toán<br>BCTC<br>2.5 Khái quát<br>môi<br>trường | CLO.2,<br>CLO.5        | Sinh viên<br>đọc trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 9              | - Giảng<br>viên thuyết<br>giảng nội<br>dung môn<br>học<br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực<br>hiện BT-02<br>dưới sự        | 4.5        |                         |            | Thực hiện<br>chủ đề<br>TL-01        | 1.25           |                          |         | A1.1,<br>A1.3                            | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                  | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                |                                                                                                                                                              |            |                         |            |                                     |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                                                                      |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                                |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                      |                        |                                                                        |                | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                            |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                   |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                                                      |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                        | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | hoạt động<br>kiểm toán                                                                                                                                                               |                        |                                                                        |                | hướng dẫn<br>của giảng<br>viên                                                                                                                               |            |                         |            |                                     |                |                          |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 4                               | <b>Chương 3:<br/>Kiểm soát nội<br/>bộ</b><br>3.1 Khái niệm<br>KSNB,<br><br>3.2 Các bộ<br>phận cấu<br>thành KSNB:<br><br>- Môi trường<br>kiểm soát<br>- Các hoạt<br>động kiểm<br>soát | CLO.3                  | Sinh viên<br>đọc trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 9              | - Giảng<br>viên thuyết<br>giảng nội<br>dung môn<br>học<br><br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực<br>hiện BT-3<br>dưới sự<br>hướng dẫn<br>của giảng<br>viên | 4.5        |                         |            |                                     |                |                          |         | A1.1                                     | [1], [2]                                                                       |
| Buổi 5                               | <b>Chương 3:<br/>Kiểm soát nội<br/>bộ (tiếp theo)</b><br>3.2 Các bộ<br>phận cấu<br>thành KSNB:                                                                                       | CLO.3                  | Sinh viên<br>đọc trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 9              | - Giảng<br>viên thuyết<br>giảng nội<br>dung môn<br>học.                                                                                                      | 4.5        |                         |            | Thực hiện<br>chủ đề<br>TL-02        | 1.25           |                          |         | A.1.1,<br>A.1.3                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                        | CĐR<br>môn học<br>CLOs    | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                |                                                                                                  |            |                         |            |                                     |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                            |                           | Tự học/ Self-study                                         |                | Trực tiếp/FTF                                                                                    |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                            |                           |                                                            |                | Lý thuyết/ Theory                                                                                |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                   |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                            |                           | Hoạt động<br>Activity                                      | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                            | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | - Thông tin truyền thông<br>- Đánh giá rủi ro<br>- Giám sát 3.3 Hạn chế tiềm tàng của KSNB |                           |                                                            |                | - Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT- 3 dưới sự hướng dẫn của giảng viên                       |            |                         |            |                                     |                |                          |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 6                               | <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>                                                                    | CLO.1,<br>CLO.2,<br>CLO.3 | Sinh viên ôn tập các nội dung đã học chương 1, 2, 3        | 3              |                                                                                                  | 1.5        |                         |            |                                     |                |                          |         | A.2                                      | [1]<br>[2]                                                                     |
|                                      | <b>Chương 4: Chuẩn bị kiểm toán</b><br>4.3 Lập kế hoạch kiểm toán                          | CLO.3                     | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6              | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT- 4 dưới sự | 3          |                         |            | Trắc nghiệm đánh giá chương 4       | 1              |                          |         | A.1.2                                    | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                          | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                       |                |                                |            |                         |            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------|------------|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                              |                        | Tự học/ Self-study                                               |                | Trực tiếp/FTF                  |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                                                                                                           |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                              |                        |                                                                  |                | Lý thuyết/ Theory              |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                                                                                                                             |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                              |                        | Hoạt động<br>Activity                                            | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity          | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                                                                                                         | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                              |                        |                                                                  |                | hướng dẫn<br>của giảng<br>viên |            |                         |            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                |                          |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 7                               | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán</b><br>4.1 Trọng yếu | CLO.3                  | Sinh viên<br>đọc nội dung<br>bài học theo<br>tài liệu học<br>tập | 9              |                                |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng<br>online (VD<br>01), bài tập<br>tự đánh giá.<br>- Theo dõi<br>và giải đáp<br>các thắc<br>mắc của<br>sinh viên về<br>kiến thức<br>chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video<br>và thực hiện<br>bài tập trên<br>LMS. | 2              |                          |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 8                               | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán<br/>(tiếp theo)</b>  | CLO.3                  | Sinh viên<br>đọc nội dung<br>bài học theo<br>tài liệu học<br>tập | 9              |                                |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng<br>online (VD                                                                                                                                                                                                          | 2              |                          |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                             | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                |                                                                                            |            |                         |            |                                                                                                                                                                        |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                 |                        | Tự học/ Self-study                                         |                | Trực tiếp/FTF                                                                              |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                    |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                 |                        |                                                            |                | Lý thuyết/ Theory                                                                          |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                                      |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                 |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                      | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | 4.2 Rủi ro                                                                                      |                        |                                                            |                |                                                                                            |            |                         |            | 02), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về kiến thức chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS |                |                          |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 9                               | <b>Chương 5:<br/>Bằng chứng kiểm toán.</b><br><br>● 5.3 Các kỹ thuật thu thập bằng chứng cơ bản | CLO.4                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 9              | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br><br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện bài | 3          |                         |            | Trắc nghiệm đánh giá chương 5                                                                                                                                          | 1              |                          |         | A1.2                                     | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                           | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                |                                                                                                                                                                            |            |                         |            |                                        |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|----------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                               |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                                              |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)    |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                               |                        |                                                                        |                | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                                          |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                      |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                               |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                      | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                                               |                        |                                                                        |                | thực hành<br>BT-5 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên                                                                                                                |            |                         |            |                                        |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      | 6.3 Các loại ý<br>kiến của kiểm<br>toán viên  | CLO.4                  | Sinh viên<br>đọc trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập |                | - Giảng<br>viên thuyết<br>giảng nội<br>dung môn<br>học.<br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực<br>hiện bài<br>thực hành<br>BT-6 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên | 1.5        |                         |            | Trắc<br>nghiệm<br>đánh giá<br>chương 6 | 1              |                          |         | A.1.1<br>A.1.2                           | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi<br>10                           | <b>Chương 5:<br/>Bảng chứng<br/>kiểm toán</b> | CLO.4                  | Sinh viên<br>đọc nội dung<br>bài học theo                              | 4.5            |                                                                                                                                                                            |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng | 2              |                          |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                    | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                       |                |                       |            |                         |            |                                                                                                                                                                                                                           |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                        |                        | Tự học/ Self-study                                               |                | Trực tiếp/FTF         |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                                                                       |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                        |                        |                                                                  |                | Lý thuyết/ Theory     |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                                                                                         |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                        |                        | Hoạt động<br>Activity                                            | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                                                                     | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | 5.1 Khái niệm<br>bằng chứng<br>kiểm toán<br><br>5.2 Các yêu<br>cầu của bằng<br>chứng kiểm<br>toán                                      |                        | tài liệu học<br>tập                                              |                |                       |            |                         |            | online (VD<br>03, 04), bài<br>tập tự đánh<br>giá.<br>- Theo dõi<br>và giải đáp<br>các thắc<br>mắc của<br>sinh viên về<br>kiến thức<br>chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video<br>và thực hiện<br>bài tập trên<br>LMS |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      | <b>Chương 6:<br/>Hoàn thành<br/>kiểm toán</b><br>6.1 Chuẩn bị<br>hoàn thành<br>kiểm toán<br><br>6.2 Các yếu tố<br>báo cáo kiểm<br>toán | CLO.4                  | Sinh viên<br>đọc nội dung<br>bài học theo<br>tài liệu học<br>tập | 4.5            |                       |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng<br>online (VD<br>05, 06), bài<br>tập tự đánh<br>giá.<br>- Theo dõi<br>và giải đáp<br>các thắc<br>mắc của                                                                           | 2              |                          |         |                                          | <div>[1]</div> <div>[2]</div>                                                  |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                |                       |            |                         |            |                                                                                                   |                |                          |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                     |                        | Tự học/ Self-study                         |                | Trực tiếp/FTF         |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                               |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                     |                        |                                            |                | Lý thuyết/ Theory     |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết/ Theory                                                                                 |                | Thực hành/ Practice      |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                     |                        | Hoạt động<br>Activity                      | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                             | Số giờ<br>Hour | Hoạt<br>động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                     |                        |                                            |                |                       |            |                         |            | sinh viên về kiến thức chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS |                |                          |         |                                          |                                                                                |
|                                      | Tổng                |                        |                                            | 90             |                       | 31.5       |                         | 0          |                                                                                                   | 13.5           |                          | 0       |                                          |                                                                                |

***b. Lớp buổi tối (3 tiết/ buổi)***

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                   |                       |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                     |                        | Tự học/ Self-study                         |                   | Trực tiếp/FTF         |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                     |                        |                                            |                   | Lý thuyết/ Theory     |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                     |                        | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
| (1)                                  | (2)                 | (3)                    | (4)                                        |                   | (5)                   |            | (6)                     |            | (7)                                 |                | (8)                   |         | (9)                                      | (10)                                                                           |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                     | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                   |                                                                                                                             |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                         |                        | Tự học/ Self-study                                         |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                               |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                         |                        |                                                            |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                           |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                         |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                       | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
| Buổi 1                               | <b>Giới thiệu môn học</b><br><b>Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính (BCTC)</b><br>1.1 Mục đích của BCTC<br>1.2 Các giả định cơ bản | CLO.1                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT - 01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3          |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 2                               | <b>Giới thiệu môn học</b><br><b>Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính (tiếp theo)</b><br>1.3 Các yêu cầu chất lượng BCTC             | CLO.1                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT - 01 dưới sự                          | 3          |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                 | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                   |                                                                                                                         |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                     |                        | Tự học/ Self-study                                         |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                           |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                     |                        |                                                            |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                       |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                     |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                   | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | 1.4 Các yếu tố của BCTC                                                                             |                        |                                                            |                   | hướng dẫn của giảng viên                                                                                                |            |                         |            |                                     |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 3                               | <b>Chương 2:<br/>Tổng quan về kiểm toán</b><br><br>1.1 Định nghĩa<br>1.2 Phân loại kiểm toán        | CLO.2                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học<br>-Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3          |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 4                               | <b>Chương 2:<br/>Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo)</b><br><br>1.3 Lịch sử hình thành và phát triển | CLO.2,<br>CLO.5        | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện                                       | 3          |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                              | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                   |                                                                                                                          |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                  |                        | Tự học/ Self-study                                         |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                            |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                  |                        |                                                            |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                        |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                  |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                    | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | 1.4 Quy trình kiểm toán BCTC                                                                     |                        |                                                            |                   | BT-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên                                                                                   |            |                         |            |                                     |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 5                               | Chương 2: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo)<br><br>1.5 Khái quát môi trường hoạt động kiểm toán | CLO.2, CLO.5           | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3          |                         |            | Thực hiện chủ đề TL-01              | 1.25           |                       |         | A1.1, A1.3                               | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 6                               | <b>Chương 3: Kiểm soát nội bộ</b><br>3.1 Khái niệm KSNB,<br><br>3.2 Các bộ phận cấu thành KSNB:  | CLO.3                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 9                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học<br>- Sinh viên nghe giảng                                                     | 4.5        |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1], [2]                                                                       |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                             | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                   |                                                                                                                                                      |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                                 |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                        |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                 |                        |                                                                        |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                    |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                                 |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | - Môi trường<br>kiểm soát<br>- Các hoạt<br>động kiểm<br>soát                                                                                    |                        |                                                                        |                   | và thực hiện<br>BT-3 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên                                                                                       |            |                         |            |                                     |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 7                               | <b>Chương 3:<br/>Kiểm soát nội<br/>bộ (tiếp theo)</b><br>3.2 Các bộ<br>phận cấu thành<br>KSNB:<br>- Thông tin<br>truyền thông<br>- Đánh giá rủi | CLO.3                  | Sinh viên đọc<br>trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 6                 | - Giảng viên<br>thuyết giảng<br>nội dung<br>môn học.<br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực hiện<br>BT- 3 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên | 3          |                         |            |                                     |                |                       |         | A.1.1                                    | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 8                               | <b>Chương 3:<br/>Kiểm soát nội<br/>bộ (tiếp theo)</b><br>3.2 Các bộ<br>phận cấu thành<br>KSNB:                                                  | CLO.3                  | Sinh viên đọc<br>trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 6                 | - Giảng viên<br>thuyết giảng<br>nội dung<br>môn học.                                                                                                 | 3          |                         |            | Thực hiện<br>chủ đề<br>TL-02        | 1.25           |                       |         | A.1.1,<br>A.1.3                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                            | CDR<br>môn học<br>CLOs    | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                   |                                                                                                                                                          |            |                         |            |                                     |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                |                           | Tự học/ Self-study                                                     |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                            |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                |                           |                                                                        |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                        |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                           |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                |                           | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                    | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity               | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      | - Giám sát<br>3.3 Hạn chế<br>tiềm tàng của<br>KSNB                                                             |                           |                                                                        |                   | - Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực hiện<br>BT- 3 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên                                                             |            |                         |            |                                     |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 9                               | <b>Kiểm tra giữa<br/>kỳ</b>                                                                                    | CLO.1,<br>CLO.2,<br>CLO.3 | Sinh viên ôn<br>tập các nội<br>dung đã học<br>chương 1, 2,<br>3        | 6                 |                                                                                                                                                          | 1.5        |                         |            |                                     |                |                       |         | A.2                                      | [1]<br>[2]                                                                     |
|                                      | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán</b><br>4.3 Lập kế<br>hoạch kiểm<br>toán:<br><br>- Thủ tục<br>kiểm toán | CLO.3                     | Sinh viên đọc<br>trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập |                   | - Giảng viên<br>thuyết giảng<br>nội dung<br>môn học.<br><br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực hiện<br>BT- 4 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên | 1.5        |                         |            |                                     |                |                       |         | A1.1                                     | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                    | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                   |                                                                                                                                                      |            |                         |            |                                                                                                                                                                                      |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                        |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                        |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                                  |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                        |                        |                                                                        |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                    |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                                                                                                                                                                            |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                        |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                                | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
| Buổi 10                              | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán</b><br>4.3 Lập kế<br>hoạch kiểm<br>toán (tiếp<br>theo)<br>- Mục tiêu<br>kiểm toán tổng<br>quát | CLO.3                  | Sinh viên đọc<br>trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 6                 | - Giảng viên<br>thuyết giảng<br>nội dung<br>môn học.<br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực hiện<br>BT- 4 dưới<br>sự hướng<br>dẫn của<br>giảng viên | 1.5        |                         |            | Trắc<br>nghiệm<br>đánh giá<br>chương 4                                                                                                                                               | 1              |                       |         | A1.1,<br>A.1.2                           | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 11                              | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán</b><br>4.1 Trọng yếu                                                                           | CLO.3                  | Sinh viên đọc<br>nội dung bài<br>học theo tài<br>liệu học tập          | 6                 |                                                                                                                                                      |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng<br>online (VD<br>01), bài tập<br>tự đánh giá.<br>- Theo dõi<br>và giải đáp<br>các thắc<br>mắc của<br>sinh viên về<br>kiến thức<br>chương học. | 2              |                       |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                       | CDR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                    |                   |                       |            |                         |            |                                                                                                                                                                                                                                                              |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------|-------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                           |                        | Tự học/ Self-study                                            |                   | Trực tiếp/FTF         |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                                                                                                          |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                           |                        |                                                               |                   | Lý thuyết/ Theory     |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                                                                                                                                                                                                                                                    |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                           |                        | Hoạt động<br>Activity                                         | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                                                                                                        | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                           |                        |                                                               |                   |                       |            |                         |            | Sinh viên:<br>- Xem video<br>và thực hiện<br>bài tập trên<br>LMS.                                                                                                                                                                                            |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 12                              | <b>Chương 4:<br/>Chuẩn bị<br/>kiểm toán<br/>(tiếp theo)</b><br>4.2 Rủi ro | CLO.3                  | Sinh viên đọc<br>nội dung bài<br>học theo tài<br>liệu học tập | 6                 |                       |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp<br>bài giảng<br>online (VD<br>02), bài tập<br>tự đánh giá.<br>- Theo dõi<br>và giải đáp<br>các thắc<br>mắc của<br>sinh viên về<br>kiến thức<br>chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video<br>và thực hiện<br>bài tập trên<br>LMS | 2              |                       |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                                          | CĐR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                 |                   |                                                                                                                                        |            |                         |            |                                                                                                                         |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                                              |                        | Tự học/ Self-study                                         |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                                          |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                     |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                              |                        |                                                            |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                      |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                                                                                                               |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                                              |                        | Hoạt động<br>Activity                                      | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                  | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                   | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
| Buổi 13                              | <b>Chương 5:<br/>Bằng chứng<br/>kiểm toán.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>5.3 Các kỹ thuật thu thập bằng chứng cơ bản</li> </ul> | CLO.4                  | Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập | 6                 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học.<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện bài thực hành BT-5 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3          |                         |            | Trắc nghiệm đánh giá chương 5                                                                                           | 1              |                       |         | A1.2                                     | [1]<br>[2]                                                                     |
| Buổi 14                              | <b>Chương 5:<br/>Bằng chứng<br/>kiểm toán</b><br>5.1 Khái niệm bằng chứng kiểm toán<br>5.2 Các yêu cầu của bằng chứng kiểm toán              | CLO.4                  | Sinh viên đọc nội dung bài học theo tài liệu học tập       | 3                 |                                                                                                                                        |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp bài giảng online (VD 03, 04), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của | 2              |                       |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                                                                                                | CDR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning           |                   |                       |            |                         |            |                                                                                                                                                                                                          |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------|-------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                                                                                                    |                        | Tự học/ Self-study                                   |                   | Trực tiếp/FTF         |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)                                                                                                                                                                      |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                    |                        |                                                      |                   | Lý thuyết/ Theory     |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                                                                                                                                                                                                |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                    |                        | Hoạt động<br>Activity                                | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                                                    | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                                                                                                                    |                        |                                                      |                   |                       |            |                         |            | sinh viên về kiến thức chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS                                                                                                        |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      | <b>Chương 6:<br/>Hoàn thành kiểm toán</b><br>6.1 Chuẩn bị hoàn thành kiểm toán<br>6.2 Các yếu tố báo cáo kiểm toán | CLO.4                  | Sinh viên đọc nội dung bài học theo tài liệu học tập | 3                 |                       |            |                         |            | Giảng viên:<br>- Cung cấp bài giảng online (VD 05, 06), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về kiến thức chương học.<br><br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện | 2              |                       |         |                                          | [1]<br>[2]                                                                     |

| Tuần/<br>buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content                          | CDR<br>môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning                             |                   |                                                                                                                                                                         |            |                         |            |                                        |                |                       |         | Bài đánh<br>giá<br>Student<br>assessment | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and<br>materials |
|--------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|----------------------------------------|----------------|-----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |                                              |                        | Tự học/ Self-study                                                     |                   | Trực tiếp/FTF                                                                                                                                                           |            |                         |            | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)    |                |                       |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                              |                        |                                                                        |                   | Lý thuyết/ Theory                                                                                                                                                       |            | Thực hành/ Practice     |            | Lý thuyết                              |                | Thực hành             |         |                                          |                                                                                |
|                                      |                                              |                        | Hoạt động<br>Activity                                                  | Số<br>giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity                                                                                                                                                   | Số<br>tiết | Hoạt động<br>dạy và học | Số<br>tiết | Hoạt động<br>Activity                  | Số giờ<br>Hour | Hoạt động<br>Activity | Số tiết |                                          |                                                                                |
|                                      |                                              |                        |                                                                        |                   |                                                                                                                                                                         |            |                         |            | bài tập trên<br>LMS                    |                |                       |         |                                          |                                                                                |
| Buổi 15                              | 6.3 Các loại ý<br>kiến của kiểm<br>toán viên | CLO.4                  | Sinh viên đọc<br>trước nội<br>dung bài học<br>theo tài liệu<br>học tập | 6                 | - Giảng viên<br>thuyết giảng<br>nội dung<br>môn học.<br>- Sinh viên<br>nghe giảng<br>và thực hiện<br>bài thực<br>hành BT-6<br>dưới sự<br>hướng dẫn<br>của giảng<br>viên | 3          |                         |            | Trắc<br>nghiệm<br>đánh giá<br>chương 6 | 1              |                       |         | A.1.1<br>A.1.2                           | [1]<br>[2]                                                                     |
|                                      | Tổng                                         |                        |                                                                        | 90                |                                                                                                                                                                         | 31.5       |                         | 0          |                                        | 13.5           |                       | 0       |                                          |                                                                                |

## 8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/ Buổi<br>Week section | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                               | CĐR<br>môn học<br>CLOS | Hình thức dạy học<br>Teaching and learning methods                                                                                                                                              | Hình thức đánh<br>giá/ Assessment<br>methods |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Buổi 1                     | - Giới thiệu môn học<br><b>Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính (BCTC)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mục đích của BCTC</li> <li>Các giả định cơ bản</li> <li>Các yêu cầu chất lượng BCTC</li> <li>Các yếu tố của BCTC</li> </ul> | CLO.1                  | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-01).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên.                                             | A.1.1                                        |
| Buổi 2                     | <b>Chương 2: Tổng quan về kiểm toán</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Định nghĩa</li> <li>Phân loại kiểm toán</li> </ul>                                                                                                                 | CLO.2                  | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-02).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên                                              | A.1.1                                        |
| Buổi 3                     | <b>Chương 2: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lịch sử hình thành và phát triển</li> <li>Quy trình kiểm toán BCTC</li> <li>Khái quát môi trường hoạt động kiểm toán</li> </ul>                        | CLO.2,<br>CLO.5        | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-02).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên.<br>- Sinh viên thực hiện chủ đề TL-01 (LMS) | A.1.1, A.1.3                                 |
| Buổi 4                     | <b>Chương 3: Kiểm soát nội bộ</b><br>Khái niệm KSNB, <ul style="list-style-type: none"> <li>Các bộ phận cấu thành KSNB:</li> <li>Môi trường kiểm soát</li> <li>Các hoạt động kiểm soát</li> </ul>                                                 | CLO.3                  | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-03).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-03 dưới sự hướng dẫn của giảng viên.                                             | A.1.1                                        |
| Buổi 5                     | <b>Chương 3: Kiểm soát nội bộ (tiếp theo)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các bộ phận cấu thành KSNB:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin truyền thông</li> <li>Đánh giá rủi ro</li> </ul> </li> </ul>      | CLO.3,<br>CLO.5        | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-03).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-02 dưới sự hướng dẫn                                                             | A.1.1, A.1.3                                 |

|         |                                                                                                                                                                      |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |              |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|         | - Giám sát<br>● Hạn chế tiềm tàng của KSNB                                                                                                                           |       | của giảng viên.<br>- Sinh viên thực hiện chủ đề TL-02 (LMS)                                                                                                                                                                                                                         |              |
| Buổi 6  | - Kiểm tra giữa kỳ<br><b>Chương 4: Chuẩn bị kiểm toán</b><br>● Lập kế hoạch kiểm toán                                                                                | CLO.3 | - Giảng viên ôn tập và sửa bài tập<br>- Sinh viên làm bài kiểm tra.<br>- Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-04).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-04 dưới sự hướng dẫn của giảng viên.                                                          | A2<br>A1.1   |
| Buổi 7  | <b>Chương 4: Chuẩn bị kiểm toán</b><br>● Trọng yếu                                                                                                                   | CLO.3 | Giảng viên:<br>- Cung cấp bài giảng online (VD 01), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về kiến thức chương học.<br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS<br>- Sinh viên thực hiện bài kiểm tra kết thúc chương 4 trên LMS. | A1.2         |
| Buổi 8  | <b>Chương 4: Chuẩn bị kiểm toán</b><br>● Rủi ro                                                                                                                      | CLO.3 | Giảng viên:<br>- Cung cấp bài giảng online (VD 02), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về kiến thức chương học.<br>Sinh viên:<br>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS                                                                   | A.1.1        |
| Buổi 9  | <b>Chương 5: Bằng chứng kiểm toán.</b><br>● Các kỹ thuật thu thập bằng chứng cơ bản<br><b>Chương 6: Hoàn thành kiểm toán</b><br>● Các loại ý kiến của kiểm toán viên | CLO.4 | - Giảng viên thuyết giảng<br>- Giảng viên hướng dẫn làm tập (BT-05).<br>- Sinh viên nghe giảng và thực hiện BT-05 dưới sự hướng dẫn của giảng viên.<br>- Sinh viên thực hiện bài kiểm tra kết thúc chương 5 trên LMS.                                                               | A.1.1, A.1.2 |
| Buổi 10 | <b>Chương 5: Bằng chứng kiểm toán</b><br>● Khái niệm bằng chứng kiểm toán<br>● Các yêu cầu của bằng chứng kiểm toán                                                  | CLO.4 | Giảng viên:<br>- Cung cấp bài giảng online (VD 03,04,05,06), bài tập tự đánh giá.<br>- Theo dõi và giải đáp các thắc mắc của sinh viên về kiến thức                                                                                                                                 | A.1.1, A1.2  |

|  |                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                               |  |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | <b>Chương 6: Hoàn thành kiểm toán</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuẩn bị hoàn thành kiểm toán</li> <li>• Các yếu tố báo cáo kiểm toán</li> </ul> |  | chương học.<br>Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem video và thực hiện bài tập trên LMS</li> <li>- Sinh viên thực hiện bài kiểm tra kết thúc chương 6 trên LMS.</li> </ul> |  |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**Ghi chú:**

|       |                                                                |
|-------|----------------------------------------------------------------|
| BT-01 | Bài Chương 1                                                   |
| BT-02 | Bài Chương 2                                                   |
| BT-03 | Bài Chương 3                                                   |
| BT-04 | Bài Chương 4                                                   |
| BT-05 | Bài Chương 5                                                   |
| BT-06 | Bài Chương 6                                                   |
| VD 01 | Video bài giảng nội dung khái niệm trọng yếu                   |
| VD 02 | Video bài giảng nội dung khái niệm rủi ro                      |
| VD 03 | Video bài giảng nội dung khái niệm bằng chứng                  |
| VD 04 | Video bài giảng nội dung yêu cầu bằng chứng kiểm toán          |
| VD 05 | Video bài giảng nội dung đánh giá kết quả kiểm toán            |
| VD 06 | Video bài giảng nội dung vai trò và nội dung báo cáo kiểm toán |
| TL-01 | Thảo luận Chương 2: Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán             |
| TL-02 | Thảo luận Chương 3: Kiểm soát nội bộ                           |

**9. Quy định của môn học**

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra đúng hạn.
- Quy định về cấm thi: Theo quy định của trường, cụ thể vắng mặt quá 20% thời gian lên lớp quy định đối với môn học thì bị cấm thi.
- Nội quy lớp học:
  - o Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
  - o Đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
  - o Hoàn thành các bài tập về nhà.

**TRƯỞNG KHOA***(Ký và ghi rõ họ tên)***GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN***(Ký và ghi rõ họ tên)*

**TS. HỒ HỮU THỤY**

**TS. LÊ THỊ THANH XUÂN**

## PHỤ LỤC MÔN KIỂM TOÁN 1

### A. Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/*Assessment format, content and time:*

| Bài đánh giá | Hình thức                         | Nội dung                                                          | Thời lượng              | Công cụ đánh giá |
|--------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| A.1.1        | Điểm danh, phát biểu, làm bài tập | Tham dự buổi học, tham gia làm bài tập tại lớp                    | Suốt thời gian học      | Rubrics          |
| A.1.2        | Thảo luận chủ đề 1                | Chủ đề thảo luận về đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán                | Tuần học chương 1       | Rubrics          |
|              | Thảo luận chủ đề 2                | Chủ đề thảo luận về kiểm soát nội bộ                              | Tuần học chương 3       | Rubrics          |
| A.1.3        | Trắc nghiệm khách quan            | Kiểm tra kết thúc chương (3 chương mỗi chương 10 câu trắc nghiệm) | Tuần học chương 3, 4, 5 | Ma trận đề       |
| A.2          | Trắc nghiệm khách quan            | Kiểm tra chương 1,2,3 (20 câu trắc nghiệm)                        | 60 phút                 | Ma trận đề       |
| A.3          | Trắc nghiệm và tự luận            | Bài thi cuối kỳ Trắc nghiệm + Tự luận                             | 90 phút                 | Ma trận đề       |

## B. RUBRICS MÔN HỌC <KIỂM TOÁN 1>

| Thành phần đánh giá    | Bài đánh giá                                          | CDR môn học                       | Mức độ đánh giá                                                                                                                    |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ |
|------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|                        |                                                       |                                   | Trung bình<br>(4.0 – 6.4 điểm)                                                                                                     | Khá<br>(6.5– 7.9 điểm)                                                                                                               | Giỏi<br>(8.0 – 8.9 điểm)                                                                                                                                                                                                                   | Xuất sắc<br>(9 - 10 điểm)                                                                                                                                                                                                                     |       |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 (Tham dự buổi học, tham gia làm bài tập tại lớp) | CLO.1, CLO.2, CLO.3, CLO.4, CLO.5 | - Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 40-64% số buổi.<br>- Tham gia thảo luận nhóm và làm bài tập tại lớp đạt mức độ 60%. | - Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 65-79% số buổi.<br><br>- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập tại lớp đạt mức độ 70%. | - Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 80-89% số buổi.<br><br>- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập tại lớp đạt mức độ trên 90%.<br>- Tham gia phát biểu, phản biện, tranh luận, góp ý, xây dựng bài tại lớp đạt mức độ trên 70%. | - Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 80-89% số buổi.<br><br>- Tham gia thảo luận nhóm và làm bài tập trên lớp đạt mức độ trên 90%.<br>- Tham gia phát biểu, phản biện, tranh luận, góp ý, xây dựng bài tại lớp đạt mức độ trên 80%. | 5%    |
|                        |                                                       |                                   |                                                                                                                                    |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                               |       |

| Thành phần đánh giá | Bài đánh giá                                   | CDR môn học                                                   | Mức độ đánh giá                                                  |                                                                 |                                                                                                             |                                                                                                | Tỷ lệ |
|---------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|                     |                                                |                                                               | Trung bình (4.0 – 6.4 điểm)                                      | Khá (6.5– 7.9 điểm)                                             | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm)                                                                                       | Xuất sắc (9 - 10 điểm)                                                                         |       |
|                     | <b>A1.3</b><br>(Hai chủ đề thảo luận trên LMS) | CLO.1<br>(Chủ đề thảo luận về đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán) | - Trình bày các đặc điểm của nghề nghiệp kiểm toán.              | - Giải thích được trách nhiệm xã hội của nghề nghiệp kiểm toán. | - Phân tích được sự khác biệt giữa trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với khách hàng của kiểm toán viên. | - Phân tích và nhận định được các hành xử phù hợp với trách nhiệm xã hội trong các tình huống. | 5%    |
|                     |                                                | CLO.2 (Chủ đề thảo luận về kiểm soát nội bộ).                 | -Trình bày được các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ. | - Giải thích được các hạn chế của kiểm soát nội bộ              | - Phân tích được các rủi ro tiềm tàng.                                                                      | - Phân tích được các rủi ro tiềm tàng và đưa ra được các thủ tục kiểm soát để ngăn ngừa.       | 5%    |

*Ghi chú: Bài đánh giá quá trình (A1.2); Bài đánh giá giữa kỳ (A2); và Bài đánh giá cuối kỳ (A3) được thực hiện dưới hình thức trắc nghiệm 100%.*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TN GIỮA KỲ (A2)**

| Chương | Ch1 | Ch2       |            |           | Ch3 |    |    | Tổng | Tỷ trọng |
|--------|-----|-----------|------------|-----------|-----|----|----|------|----------|
| CĐR    | M2  | M1        | M2         | M3        | M1  | M2 | M3 |      |          |
| CLO1   | 5   |           |            |           |     |    |    | 5    | 25%      |
| CLO2   |     | 5         | 3          | 2         |     |    |    | 10   | 50%      |
| CLO3   |     |           |            |           | 3   | 2  | 0  | 5    | 25%      |
| Tổng   | 5   | 5         | 3          | 2         | 3   | 2  | 0  | 20   | 100%     |
|        | 5   | 10        |            |           | 5   |    |    | 20   |          |
| Tổng   |     | 8<br>(M1) | 10<br>(M2) | 2<br>(M3) |     |    |    |      |          |
| Tỷ lệ  |     | 40%       | 50%        | 10%       |     |    |    |      |          |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM**

**TRA TN KẾT THÚC**

**CHƯƠNG (A1.2)**

| Chương | Ch4 |    |    | Ch5        |            |           | Ch6 |    |    | Tổng | Tỷ trọng |
|--------|-----|----|----|------------|------------|-----------|-----|----|----|------|----------|
| CĐR    | M1  | M2 | M3 | M1         | M2         | M3        | M1  | M2 | M3 |      |          |
| CLO3   | 5   | 5  | 0  |            |            |           |     |    |    | 10   | 33.33%   |
| CLO4   |     |    |    | 5          | 5          | 0         | 7   | 3  | 0  | 20   | 66.67%   |
| Tổng   | 5   | 5  | 0  | 5          | 5          | 0         | 7   | 3  | 0  | 30   | 100%     |
|        | 10  |    |    | 10         |            |           | 10  |    |    | 30   |          |
| Tổng   |     |    |    | 17<br>(M1) | 13<br>(M2) | 0<br>(M3) |     |    |    |      |          |
| Tỷ lệ  |     |    |    | 65%        | 25%        | 10%       |     |    |    |      |          |

**MA TRẬN ĐỀ THI TN CUỐI KỲ (A3)**

| Chươn<br>g | Ch1    |        |        | Ch2        |            |            | Ch3    |    |        | Ch4 |        |        | Ch5 |    |        | Ch6    |    |    | Tổng | Tỷ<br>trọng |
|------------|--------|--------|--------|------------|------------|------------|--------|----|--------|-----|--------|--------|-----|----|--------|--------|----|----|------|-------------|
| CĐR        | M<br>1 | M<br>2 | M<br>3 | M1         | M2         | M3         | M<br>1 | M2 | M<br>3 | M1  | M<br>2 | M<br>3 | M1  | M2 | M<br>3 | M<br>1 | M2 | M3 |      |             |
| CLO1       | 1      | 2      | 3      |            |            |            |        |    |        |     |        |        |     |    |        |        |    |    | 6    | 15%         |
| CLO2       |        |        |        | 2          | 4          | 1          |        |    |        |     |        |        |     |    |        |        |    |    | 7    | 17.5<br>%   |
| CLO3       |        |        |        |            |            |            | 3      | 2  | 1      | 2   | 4      | 2      |     |    |        |        |    |    | 14   | 35%         |
| CLO4       |        |        |        |            |            |            |        |    |        |     |        |        | 2   | 3  | 2      | 1      | 3  | 2  | 13   | 32.5<br>%   |
| Tổng       | 1      | 2      | 3      | 2          | 4          | 1          | 3      | 2  | 1      | 2   | 4      | 2      | 2   | 3  | 2      | 1      | 3  | 2  | 40   | 100%        |
|            | 6      |        |        | 7          |            |            | 6      |    |        | 8   |        |        | 7   |    |        | 6      |    |    | 40   |             |
| Tổng       |        |        |        | 11<br>(M1) | 18<br>(M2) | 11<br>(M3) |        |    |        |     |        |        |     |    |        |        |    |    |      |             |
| Tỷ lệ      |        |        |        | 27.5<br>%  | 45%        | 27.5<br>%  |        |    |        |     |        |        |     |    |        |        |    |    |      |             |